

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2025/HS-ST
Ngày 20 tháng 11 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Lâm và ông Bùi Trung Thành.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Quý Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - TH

- Đại diện VKSND Khu vực 10 - Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Quách Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Bá T - Sinh ngày 20/02/1987 tại NT, tỉnh TH; Căn cước công dân số: 038087000660 cấp ngày 02 tháng 11 năm 2021; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn 3, xã NX, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Con ông: Trần Bá N và bà Đỗ Thị K; Vợ Lê Thị Q (đã ly hôn); có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/02/2025 đến ngày 08/02/2025 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Những người bị hại:**

1. Trần Bá Đ, sinh năm: 1985 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn MR, xã NX, tỉnh TH.
2. Hà Thị T, sinh năm: 1991 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn LC, xã TQ, tỉnh TH.
3. Đoàn Thị T, sinh năm: 1983 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Xã BT, huyện BV, thành phố HN.
4. Lê Thị H, sinh năm 1982 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn TT, xã HQ, tỉnh TH.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Lê Ngọc B, sinh năm 1964 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn ĐX, xã HQ, tỉnh TH.
2. Vi Văn V, sinh năm 1990 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn LC, xã TQ, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mục đích chiếm đoạt từ trước nên Trần Bá T đã đưa ra các thông tin gian dối làm cho các bị hại tin tưởng; T đưa ra thông tin bản thân là cộng tác viên của các ngân hàng trên địa bàn tỉnh TH và thành phố HN; theo đó, T có thể làm hồ sơ vay vốn ngân hàng cho những người có nhu cầu vay, kể cả những người có nợ xấu, người nào muốn vay phải đưa tiền trước cho T để lo chi phí, làm hồ sơ, chi phí bồi dưỡng cho cán bộ ngân hàng; hoặc người nào có tiền đưa cho T để T lo chi phí làm hồ sơ vay vốn cho khách hàng thì sau khi khách hàng vay được vốn, khách hàng sẽ trích % hoa hồng cho T, T sẽ chia % số tiền hoa hồng mà khách chuyển lại. Theo đó trong khoảng thời gian từ đầu năm 2022 đến cuối năm 2024 đã có anh Trần Bá Đ tin tưởng chuyển khoản cho T tổng số tiền là 95.000.000 đồng; chị Hà Thị T chuyển cho T tổng số tiền là 192.000.000 đồng; chị Đoàn Thị T chuyển khoản cho T số tiền là 10.000.000 đồng; chị Lê Thị H chuyển cho T số tiền là 10.000.000 đồng. Nhưng sau khi nhận tiền T đều không làm bất cứ việc gì mà đã chiếm đoạt toàn bộ số tiền của những người này rồi sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân. Tổng số tiền bị cáo Trần Bá T đã lừa đảo chiếm đoạt của các bị hại nêu trên là 307.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

- Lần thứ nhất: Chiếm đoạt của anh Trần Bá Đ (sinh năm 1985 ở thôn M, xã NX, tỉnh TH trước đây nay là khu phố 2, thị trấn YC, huyện NX, tỉnh TH) số tiền 95.000.000 đồng (chín mươi lăm triệu đồng).

Vào khoảng tháng 02/2022, Trần Bá T đã nói dối với anh Trần Bá Đ (sinh năm 1985 ở thôn M, xã NX, tỉnh TH trước đây là khu phố 2, thị trấn YC, huyện NX, tỉnh TH) rằng T là cộng tác viên của ngân hàng quốc tế V phòng giao dịch LS - thành phố TH và nhiều ngân hàng khác trên địa bàn tỉnh TH nên có thể làm hồ sơ vay vốn ngân hàng cho những người có nhu cầu, kể cả các trường hợp đang có nợ xấu với ngân hàng. Sau đó T rủ anh Đ góp tiền cùng với T để lo chi phí thẩm định hồ sơ, lo liệu giấy tờ, chi phí bồi dưỡng, chi phí thẩm định giá trong việc làm hồ sơ vay vốn cho khách hàng... Sau khi được giải ngân khách hàng vay sẽ chuyển lại cho T 3% trên tổng số vốn đã được vay, số tiền này sẽ được chia đều cho 3 bên gồm T 1%, anh Đ 1% và chi phí cho ngân hàng 1%, bản thân T sẽ chịu trách nhiệm kết nối giữa khách hàng và ngân hàng để làm hồ sơ giải quyết các khoản vay. Nghe vậy anh Đ đồng ý tham gia. Sau khi anh Đ nhận lời góp tiền tham gia, T đã nhiều lần nói chuyện và nhắn tin qua Zalo nói dối với anh Đ là bản thân vẫn đang xử lý hồ sơ vay vốn cho khách hàng ở TS,

TX, TX, NT, NC rồi yêu cầu anh Đ chuyển tiền cho T. Tin lời T, anh Đ đã nhiều lần chuyển tiền từ số tài khoản: 3520205036449 mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn của mình vào tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần MB số: 8880132389999 của Trần Bá T. Có lần 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, có lần 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Theo đó từ đầu tháng 3/2022 đến đầu tháng 4/2022 anh Đ đã chuyển khoản cho T với tổng số tiền là 95.000.000 đồng. Nhận được tiền của anh Đ, T đã sử dụng tiêu xài cá nhân như ăn uống, mua điện thoại, nạp tiền điện thoại, tiền game, trả nợ cho anh V, anh T, anh N đều ở xã NX, tỉnh TH. Sau đó T cắt đứt liên lạc với anh Đ, rồi bỏ đi khỏi địa phương và ra thành phố HN làm thuê từ năm 2022 cho đến khi bị bắt.

- Lần thứ hai: Chiếm đoạt của Hà Thị T (sinh năm 1991 ở thôn LC, xã TX, huyện NX, tỉnh TH nay là thôn LC, xã TQ, tỉnh TH) số tiền 192.000.000 đồng (một trăm chín mươi hai triệu đồng).

Vào khoảng tháng 3/2023, khi T đang thuê trọ tại thành phố HN, T đã gọi điện nhắn tin Zalo nói dối với chị Hà Thị T (sinh năm 1991 ở thôn LC, xã TX, huyện NX, tỉnh TH nay là thôn LC, xã TQ, tỉnh TH). Bản thân đang cộng tác với ngân hàng tại HN, xử lý hồ sơ cho khách vay vốn ngân hàng, cần tiền chi phí làm hồ sơ, chi phí bồi dưỡng cho cán bộ ngân hàng... Và hứa hẹn sau khi Ngân hàng giải ngân sẽ được khách hàng trả hoa hồng từ các khoản môi giới vay vốn, T sẽ chia % cho chị T, làm chị T tin tưởng và nhiều lần chuyển tiền từ tài khoản: 3520205157099 của chị T mở tại Ngân hàng Agribank vào số tài khoản ngân hàng Agribank: 3501205887903 của Trần Bá T.

Khi thấy chị T muốn lấy lại tiền, T lại tiếp tục nói dối và yêu cầu chị T chuyển thêm các khoản tiền mới rồi T sẽ trả tất cả số tiền mà chị T đã chuyển trước đó, cộng với 1 khoản hoa hồng khách hàng sắp được giải ngân. Từ đó làm chị T tưởng thật nên tiếp tục chuyển thêm tiền cho T. T chuyển lại cho T vài lần với số tiền nhỏ để làm cho chị T tin tưởng tiếp tục chuyển số tiền nhiều hơn, rồi chiếm đoạt với tổng số tiền là 192.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt được của chị T, T đã sử dụng mua sắm, ăn uống, xăng xe, nạp tiền điện thoại, tiền game và trả nợ nần.

- Lần thứ ba: Chiếm đoạt của chị Đoàn Thị T (sinh năm 1983 ở xã BT, huyện BV, thành phố HN) số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Vào ngày 15/10/2024, do cần tiêu tiền tiêu xài cá nhân, Trần Bá T đã nhắn tin và gọi điện cho chị Đoàn Thị T (sinh năm 1983 ở xã BT, huyện BV, thành phố HN) nói dối với chị T hiện T đang là nhân viên cộng tác với ngân hàng V HN, đang cần tiền đảo sổ ngân hàng cho khách. Nên hỏi vay chị T 10.000.000 đồng hẹn hai hoặc ba ngày sau sẽ trả. Do có quen biết từ trước nên chị T đã tin tưởng chuyển khoản từ ngân hàng thương mại cổ phần kỹ Thương Việt Nam Techcombank của chị T đến tài khoản ngân hàng MB 8880132389999 của T 10.000.000 đồng. Đến hạn không thấy T trả lại tiền, mà đưa ra nhiều lý do nên chị T đã yêu cầu Tuấn phải bảo mẹ đứng ra nói chuyện và nhận nợ với chị T. Sau đó T đã nhờ một người bán quán trà đá vỉa hè ở thành phố HN (không biết tên và địa chỉ) của người này giả làm mẹ của T, T gọi điện cho chị T để người

đó nói chuyện qua lại với chị T, sau đó T hủy kết bạn Zalo và chặn mọi liên lạc với chị T.

- Lần thứ tư: Chiếm đoạt của chị Lê Thị H (sinh năm 1982 ở thôn TT, xã HQ, huyện NX, tỉnh TH nay là thôn TT, xã HQ, tỉnh TH) số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Vào tháng 10/2024, Trần Bá T đã nhắn tin nói chuyện với chị Lê Thị H (sinh năm 1982 ở thôn TT, xã HQ, huyện NX, tỉnh TH nay là thôn TT, xã HQ, tỉnh TH) thì biết chị H đang có nhu cầu vay vốn Ngân hàng. T đã đưa ra thông tin gian dối và hứa hẹn với chị H là T có thể làm hồ sơ vay vốn Ngân hàng cho chị H với khoản vay 500.000.000 đồng nhưng chị H phải đóng trước 20.000.000 đồng phí bảo hiểm, sau đó T liên tục gọi điện giục chị H chuyển tiền. Khi nghe chị H nói không đủ tiền để chuyển thì T nói chuyện T có thể cho chị H đóng 10.000.000 đồng, 10.000.000 đồng còn lại T cho chị H vay. Tin tưởng T nên vào ngày 15/12/2024 chị H đã sử dụng số tài khoản: 6768418687 của mình mở tại ngân hàng Quân đội MB chuyển 10.000.000 đồng vào tài khoản 8880132389999 ngân hàng Quân đội MB của T. Sau khi nhận tiền xong T không sử dụng làm hồ sơ, không đóng bảo hiểm mà chiếm đoạt số tiền nêu trên của chị H và sử dụng vào chi tiêu cá nhân.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Không

* Về trách nhiệm dân sự:

Hiện tại bị cáo đã tác động nhờ gia đình khắc phục bồi thường đầy đủ được cho người bị hại là anh Trần Bá Đ số tiền 95.000.000 đồng (chín mươi lăm triệu đồng). Đối với các bị hại khác là chị Hà Thị T với số tiền 192.000.000 đồng (một trăm chín mươi hai triệu đồng), chị Đoàn Thị T với số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) và chị Lê Thị H số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng) bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKSKV10 ngày 17 tháng 9 năm 2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - TH đã truy tố Trần Bá T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Bá T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Bị hại và người liên quan không có mặt tại phiên tòa tuy nhiên lời khai có trong hồ sơ vụ án đúng như nội dung mà bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa.

Đại diện viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng; điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Trần Bá T từ 08 (tám) năm

đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/02/2025.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận việc bồi thường dân sự đã xong đối với người bị hại anh Trần Bá Đ. Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền đã chiếm đoạt của các bị hại là: chị Hà Thị T, Đoàn Thị T, Lê Thị H, đồng thời dành quyền yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị không xem xét.

Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thống nhất với bản luận tội, thống nhất bồi thường dân sự cho những người bị hại, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội cải tạo, sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều thực hiện đúng pháp luật.

- Tại phiên tòa, những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt. Xét thấy lời khai và yêu cầu của những người trên đã được thu thập đầy đủ có trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Bá T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Trần Bá T đã đưa ra các thông tin gian dối làm cho các bị hại tin tưởng;

Tuấn đưa ra thông tin bản thân là cộng tác viên của các ngân hàng trên địa bàn tỉnh TH và thành phố HN; theo đó, Tuấn có thể làm hồ sơ vay vốn ngân hàng cho những người có nhu cầu vay, kể cả những người có nợ xấu, người nào muốn vay phải đưa tiền trước cho T để lo chi phí, làm hồ sơ, chi phí bồi dưỡng cho cán bộ ngân hàng; hoặc người nào có tiền đưa cho T để T lo chi phí làm hồ sơ vay vốn cho khách hàng thì sau khi khách hàng vay được vốn, khách hàng sẽ trích % hoa hồng cho T. Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2022 đến cuối năm 2024 đã có anh Trần Bá Đ tin tưởng chuyển khoản cho T tổng số tiền là 95.000.000 đồng; chị Hà Thị T chuyển cho T tổng số tiền là 192.000.000 đồng; chị Đoàn Thị T chuyển khoản cho T số tiền là 10.000.000 đồng; chị Lê Thị H chuyển cho T số tiền là 10.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền T đều không làm bất cứ việc gì mà đã chiếm đoạt toàn bộ số tiền của những người này rồi sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân. Tổng số tiền bị cáo Trần Bá T đã lừa đảo chiếm đoạt của các bị hại nêu trên là 307.000.000 đ (Ba trăm lẻ bảy triệu đồng)

Xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

- Lần thứ nhất: Chiếm đoạt của anh Trần Bá Đ (sinh năm 1985 ở thôn 2, xã NX, tỉnh TH trước đây nay là khu phố M, thị trấn YC, huyện NX, tỉnh TH) số tiền 95.000.000 đồng (chín mươi lăm triệu đồng).

Vào khoảng tháng 02/2022, Trần Bá T đã nói dối với anh Trần Bá Đ (sinh năm 1985 ở thôn M, xã NX, tỉnh TH trước đây là khu phố M, thị trấn YC, huyện NX, tỉnh TH) rằng Tuấn là cộng tác viên của ngân hàng quốc tế V phòng giao dịch LS - thành phố TH. Sau đó T rủ anh Đ góp tiền cùng với T để lo chi phí thẩm định hồ sơ, lo liệu giấy tờ, chi phí bồi dưỡng, chi phí thẩm định giá trong việc làm hồ sơ vay vốn cho khách hàng... Sau khi được giải ngân khách hàng vay sẽ chuyển lại cho T 3% trên tổng số vốn đã được vay, số tiền này sẽ được chia đều cho 3 bên gồm T 1%, anh Đ 1% và chi phí cho ngân hàng 1%, bản thân T sẽ chịu trách nhiệm kết nối giữa khách hàng và ngân hàng để làm hồ sơ giải quyết các khoản vay. Nghe vậy anh Đ đồng ý tham gia. Sau khi anh Đ nhận lời góp tiền tham gia, T đã nhiều lần nói chuyện và nhắn tin qua Zalo nói dối với anh Đ là bản thân vẫn đang xử lý hồ sơ vay vốn cho khách hàng ở TS, TX, TX, NT, NC rồi yêu cầu anh Đ chuyển tiền cho T. Tin lời T, anh Đ đã nhiều lần chuyển tiền từ số tài khoản: 3520205036449 mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn của mình vào tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần MB số: 8880132389999 của Trần Bá T. Có lần 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, có lần 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Theo đó từ đầu tháng 3/2022 đến đầu tháng 4/2022 anh Đ đã chuyển khoản cho T với tổng số tiền là 95.000.000 đồng. Nhận được tiền của anh Đ, T đã sử dụng tiêu xài cá nhân. Sau đó T cắt đứt liên lạc với anh Đ, rồi bỏ đi khỏi địa phương và ra thành phố HN làm thuê từ năm 2022 cho đến khi bị bắt.

- Lần thứ hai: Chiếm đoạt của Hà Thị T (sinh năm 1991 ở thôn LC, xã TX, huyện NX, tỉnh TH nay là thôn LC, xã TQ, tỉnh TH) số tiền 192.000.000 đồng (một trăm chín mươi hai triệu đồng).

Vào khoảng tháng 3/2023, khi T đang thuê trọ tại thành phố HN, T đã gọi

điện nhắn tin Zalo nói dối với chị Hà Thị T (sinh năm 1991 ở thôn LC, xã TX, huyện NX, tỉnh TH nay là thôn LC, xã TQ, tỉnh TH). Bản thân T đang cộng tác với ngân hàng tại HN, xử lý hồ sơ cho khách vay vốn ngân hàng, cần tiền chi phí làm hồ sơ, chi phí bồi dưỡng cho cán bộ ngân hàng... Và hứa hẹn sau khi Ngân hàng giải ngân sẽ được khách hàng trả hoa hồng từ các khoản môi giới vay vốn, T sẽ chia % cho chị T, làm chị T tin tưởng và nhiều lần chuyển tiền từ tài khoản: 3520205157099 của chị Tuyết mở tại Ngân hàng Agribank vào số tài khoản ngân hàng Agribank: 3501205887903 của Trần Bá T.

Khi thấy chị T muốn lấy lại tiền, T lại tiếp tục nói dối và yêu cầu chị T chuyển thêm các khoản tiền mới rồi T sẽ trả tất cả số tiền mà chị T đã chuyển trước đó, cộng với 1 khoản hoa hồng khách hàng sắp được giải ngân. Từ đó làm chị T tưởng thật nên tiếp tục chuyển thêm tiền cho T. T chuyển lại cho T vài lần với số tiền nhỏ để làm cho chị T tin tưởng tiếp tục chuyển số tiền nhiều hơn, rồi chiếm đoạt với tổng số tiền là 192.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt được của chị T, T đã sử dụng mua sắm, ăn uống, xăng xe, nạp tiền điện thoại, tiền game và trả nợ nần.

- Lần thứ ba: Chiếm đoạt của chị Đoàn Thị T (sinh năm 1983 ở xã BT, huyện BV, thành phố HN) số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Vào ngày 15/10/2024, do cần tiêu tiền tiêu xài cá nhân, Trần Bá T đã nhắn tin và gọi điện cho chị Đoàn Thị T (sinh năm 1983 ở xã BT, huyện BV, thành phố HN) nói dối với chị T hiện T đang là nhân viên cộng tác với ngân hàng V HN, đang cần tiền đảo sổ ngân hàng cho khách. Nên hỏi vay chị T 10.000.000 đồng hẹn hai hoặc ba ngày sau sẽ trả. Do có quen biết từ trước nên chị T đã tin tưởng chuyển khoản từ ngân hàng thương mại cổ phần kỹ Thương Việt Nam Techcombank của chị T đến tài khoản ngân hàng MB 8880132389999 của T 10.000.000 đồng. Đến hẹn không thấy T trả lại tiền, mà đưa ra nhiều lý do nên chị T đã yêu cầu T phải bảo mẹ đứng ra nói chuyện và nhận nợ với chị T. Sau đó T đã nhờ một người bán quán trà đá vỉa hè ở thành phố HN (không biết tên và địa chỉ) của người này giả làm mẹ của T, T gọi điện cho chị T để người đó nói chuyện qua lại với chị T, sau đó T hủy kết bạn Zalo và chặn mọi liên lạc với chị T.

- Lần thứ tư: Chiếm đoạt của chị Lê Thị H (sinh năm 1982 ở thôn TT, xã HQ, huyện NX, tỉnh TH nay là thôn TT, xã HQ, tỉnh TH) số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Vào tháng 10/2024, Trần Bá T đã nhắn tin nói chuyện với chị Lê Thị H (sinh năm 1982 ở thôn TT, xã HQ, huyện NX, tỉnh TH nay là thôn TT, xã HQ, tỉnh TH) thì biết chị H đang có nhu cầu vay vốn Ngân hàng. T đã đưa ra thông tin gian dối và hứa hẹn với chị H là T có thể làm hồ sơ vay vốn Ngân hàng cho chị H với khoản vay 500.000.000 đồng nhưng chị H phải đóng trước 20.000.000 đồng phí bảo hiểm, sau đó T liên tục gọi điện giục chị H chuyển tiền. Khi nghe chị H nói không đủ tiền để chuyển thì T nói chuyện T có thể cho chị H đóng 10.000.000 đồng, 10.000.000 đồng còn lại T cho chị H vay. Tin tưởng T nên vào ngày 15/12/2024 chị H đã sử dụng số tài khoản: 6768418687 của mình mở tại

ngân hàng Quân đội MB chuyển 10.000.000 đồng vào tài khoản 8880132389999 ngân hàng Quân đội MB của T. Sau khi nhận tiền xong T không sử dụng làm hồ sơ, không đóng bảo hiểm mà chiếm đoạt số tiền nêu trên của chị H và sử dụng vào chi tiêu cá nhân.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Bá T đã phạm vào các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến tài sản và niềm tin của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi của mình, nhưng vì lười lao động, bản thân cần tiền để đáp ứng nhu cầu chi tiêu cá nhân nên đã đưa ra thông tin sai sự thật làm cho các bị hại tin tưởng và chuyển tiền cho mình. Sau khi nhận được tiền bị cáo đã không làm như thông tin đưa ra mà chiếm đoạt số tiền đó. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bản thân bị cáo cùng gia đình khắc phục một phần hậu quả bồi thường cho bị hại, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét thấy bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong vụ án này bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, vì vậy HĐXX cân nhắc xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng đó là, phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Do đó hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm, để bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật, cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị buộc bị cáo phải chấp hành

hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy, bị cáo không có chức vụ, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, đang nuôi con nhỏ, bố mẹ già yếu, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Đối với người có liên quan trong vụ án gồm:

- Đối với người ông Lê Ngọc B: Qua lời khai và tài liệu trong hồ sơ thể hiện. Vào khoảng cuối năm 2021, ông Lê Ngọc B (sinh năm 1964 ở thôn ĐX, xã HQ, huyện NX, tỉnh TH nay là thôn ĐX, xã HQ, tỉnh TH) đã tìm đến nhà T, nhờ T làm hồ sơ vay vốn Ngân hàng với khoản vay 500.000.000 đồng. T đồng ý và bảo ông B đưa trước 5.000.000 đồng để làm thủ tục lo chi phí. Sau khi nhận 5.000.000 đồng của ông B, T đã liên hệ với anh Nguyễn Huy B là cán bộ Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế V phòng giao dịch LS, thành phố TH đến nhà ông B thẩm định giá đối với tài sản thế chấp cho khoản vay. Sau khi anh B và bộ phận thẩm định giá đến thì xác định diện tích đất ở của gia đình ông Lê Ngọc B quá ít nên không thể vay được khoản tiền nêu trên. Tuy nhiên sau đó ông B vẫn tiếp tục nhờ T tìm cách làm hồ sơ để vay được vốn, T tiếp tục đồng ý và nhận giúp. Đến khoảng tháng 01/2022 T gặp lại ông B và nói với ông B muốn vay được vốn ngân hàng thì phải làm tăng diện tích đất lên, sau đó sẽ vay bên Ngân hàng O TH. Lúc này do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông B đang thế chấp trong Ngân hàng nông nghiệp, nên T nói với ông B nếu làm theo thủ tục địa chính thì không làm được, chỉ có làm sổ đất trên mạng tức là làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả thì có thể làm được và đề nghị ông B đưa cho T 20.000.000 đồng để T làm. Trường hợp nếu sau khi làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả trên mà không vay được thì ông B phải chịu mất khoản tiền này. Ông B đồng ý nhưng chỉ đưa cho T 10.000.000 đồng gồm 5.000.000 đồng chuyển khoản và 5.000.000 đồng đưa tiền mặt. Sau khi nhận được 10.000.000 đồng của ông B, T đã lên mạng xã hội đặt là một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả mang tên ông B, nhưng theo lời khai của T sau khi có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đó nhận thấy không vay được, T đã hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả trên đi nên quá trình điều tra không xác minh được vấn đề này từ đó không có căn cứ xử lý trách nhiệm đối với T và những người có liên quan đến hành vi làm giả và sử dụng giấy tờ giả.

Đến khoảng tháng 10 năm 2023, khi đang ở thành phố HN, T đã gọi điện và nói với ông B có vay tín chấp bằng lương không? muốn vay thì chuyển cho T 5.000.000 đồng để làm thủ tục vay vốn, nhưng hồ sơ vay phải đứng tên vợ ông B là bà Hồ Thị P (sinh năm 1967). Ông B đồng ý và bảo phải có bố mẹ T đứng ra nhận thì ông mới chuyển tiền, sau đó ông B ra nhà T gặp ông Trần Bá N là bố đẻ của T rồi đưa cho ông N 4.000.000 đồng tiền và 1.000.000 đồng ông B nhờ người chuyển khoản cho T, nhưng không nhớ rõ là ai. Sau đó T kiểm tra thấy vợ

ông B có tiền sử nợ xấu không vay được nên T không làm hồ sơ không trả lại số tiền 5.000.000 đồng cho ông B. Theo lời khai của bị cáo Trần Bá T, T chỉ nhận của ông B tổng cộng 20.000.000 đồng gồm: 5.000.000 đồng lần đầu vào cuối năm 2021, 10.000.000 đồng để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả mang tên ông B và 5.000.000 đồng khi T nhận làm hồ sơ vay tín chấp bằng lương mang tên bà P vợ ông B. Nhưng ông B tố cáo đã đưa cho T tổng số tiền 50.000.000 đồng bao gồm chuyển khoản và đưa tiền mặt. Tuy nhiên quá trình điều tra ngoài các tài liệu ông B chuyển khoản 5.000.000 đồng cho T trong tổng số 10.000.000 mà ông B chuyển cho T làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả vào tháng 01/2022, không có tài liệu nào chứng minh T đã nhận số tiền như ông B tố cáo.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra nhận thấy sau khi nhận tiền của ông B, Trần Bá T đã liên hệ với cán bộ Ngân hàng đến nhà ông B để xác minh tài sản thế chấp và làm thủ tục vay vốn nhưng không được. Sau đó bị cáo mới tiêu dùng cá nhân, bị cáo không gian dối trước và sau khi nhận tài sản, không sử dụng số tiền đã nhận được của ông B vào mục đích bất hợp pháp, dẫn đến không còn khả năng trả tài sản lại cho ông B. Do đó cũng không có căn cứ để xử lý bị cáo về hành vi Lừa đảo hay Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là ông Lê Ngọc B đã tố giác.

- Đối với trường hợp của anh Vi Văn V: Vào khoảng tháng 3/2023 thông qua chị Hà Thị T (là vợ) anh Vi Văn V (sinh năm 1990 ở thôn LC, xã TQ, tỉnh TH) đã liên hệ với Trần Bá T và nhờ T làm hồ sơ vay vốn 1.000.000.000 đồng. T đồng ý và yêu cầu anh V chuyển trước 20.000.000 đồng để lo làm hồ sơ. Khi đó T đang ở HN và nói sẽ làm hồ sơ vay vốn cho anh V ở ngân hàng V HN. Anh V chuyển cho T nhiều lần tổng số tiền là 21.000.000 đồng, sau khi nhận tiền xong T liên hệ với anh Đỗ Xuân T (sinh năm 1994) là cán bộ Ngân hàng Quốc tế V - Phòng giao dịch ĐT, địa chỉ 38 ĐT, phường CV, quận BĐ, thành phố HN (nay là phường GV, thành phố HN) đến nhà anh V để xác minh. Sau khi xác minh thì không đủ điều kiện vay, anh T đã thông báo cho anh V và T biết. Anh V yêu cầu T trả lại tiền thì T đã chuyển trả lại cho anh V 10.000.000 đồng còn 11.000.000 đồng do chi tiêu nên T chưa trả lại cho anh V được, do đó ngày 05/02/2025 anh V đã làm đơn tố cáo Trần Bá T. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và làm việc với anh Đỗ Sơn T, xác định tại thời điểm T nhận tiền của anh V và và hiện tại anh T đang làm việc tại ngân hàng quốc tế V có địa chỉ nêu trên là đúng. Anh T xác nhận, có được bị cáo Trần Bá T giới thiệu cho khách hàng là Vi Văn V đúng với địa chỉ nêu trên, sau đó anh T đã đến nhà anh V xác minh nhưng không đủ điều kiện vay nên đã thông báo cho anh V và T biết để liên hệ ngân hàng khác. Xét thấy, số tiền trên Trần Bá T nhận của anh Vi Văn V nhưng đã liên hệ với cán bộ Ngân hàng đến xác minh để làm thủ tục vay vốn nhưng không được. T đã chuyển trả lại cho anh V 10.000.000 đồng còn lại 11.000.000 đồng T tiêu dùng cá nhân. Không có căn cứ chứng minh bị cáo đã có hành vi gian dối trước hoặc sau khi nhận tài sản của anh V để chiếm đoạt, không chứng minh được sau khi nhận được tiền bị cáo T đã sử dụng vào mục đích bất hợp pháp, dẫn đến không có khả năng trả nợ. Do đó không có căn cứ xử lý T vì hành vi Lừa đảo

hay lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản như anh Vi Văn V tố cáo.

Cơ quan tiến hành tố tụng đã tiến hành các biện pháp điều tra và đối chất làm rõ việc Trần Bá T có lừa đảo đối với ông Lê Ngọc B, anh Vi Văn V; quá trình điều tra, chưa đủ có đủ căn cứ để xác định hành vi phạm tội này của Trần Bá T. Vì vậy dành quyền yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Không xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Công nhận việc bồi thường dân sự đã xong đối với người bị hại anh Trần Bá Đ. Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Hà Thị T số tiền 192.000.000 đồng (một trăm chín mươi hai triệu đồng), chị Đoàn Thị T số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) và chị Lê Thị H số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) là đúng với quy định của pháp luật.

[10] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Điểm a khoản 3 Điều 174, các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 BLHS.

- Tuyên bố: Trần Bá T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

- Xử phạt: Trần Bá T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/02/2025.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585 và 586 Bộ luật dân sự năm 2015

Công nhận việc bồi thường dân sự đã xong đối với người bị hại anh Trần Bá Đ.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Hà Thị T số tiền 192.000.000 đồng (một trăm chín mươi hai triệu đồng), chị Đoàn Thị T số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) và chị Lê Thị H số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Tổng số tiền bị cáo còn phải bồi thường cho những người bị hại trên là 212.000.000đ (hai trăm mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Bá T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 10.600.000đ (*Mười triệu sáu trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND KV 10 - TH;
- VKSND tỉnh TH;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TH; (PC 11);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh TH (PC 10);
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh TH (PC 02);
- TAND tỉnh TH;
- Nhà tạm giữ Công an Khu vực TX;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh TH (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- THADS TH;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Xuân Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Lâm

Bùi Trung Thành

Phạm Xuân Thành

